

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 03-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Kim Thành

Bà Vương Thị Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khiển - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021 tại Nhà văn hóa phường Lộc Hòa, thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Văn B** - sinh năm 2000 tại: Tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B1 và bà Trần Thị K; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05-12-2020, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 11-12-2020 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Trần Văn Đ, Trần Văn S (không triệu tập tới phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-12-2020, tổ công tác đội Cảnh sát Kinh tế Công an thành phố Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực ngã ba đường V- T, tổ dân phố số 2 A, phường H, thành phố Đ phát hiện Trần Văn B đi bộ tại đây, trên tay phải xách một chiếc túi xách màu xanh tím than có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, B đã tự giác giao nộp cho tổ công tác chiếc túi xách. Tổ công tác đã mời người chứng kiến việc mở kiểm tra chiếc túi xách trên thấy bên trong túi chứa 06 (sáu) vật hình khối hộp cùng loại màu đỏ vàng, mỗi vật có kích thước khoảng (15x15x15)cm, gồm 36 quả hình trụ kết lại (ký hiệu A). B khai nhận toàn bộ số vật trên là pháo nổ, B mua về để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong số vật chứng trên và đưa B cùng những người chứng kiến về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu “Vivo” màu xanh đen bên trong có gắn 01 sim điện thoại số “0355280035” (B khai là điện thoại dùng để liên lạc với người bán pháo).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn B đã khai nhận hành vi tàng trữ pháo nổ của mình như trên. Đồng thời khai nhận nguồn gốc số pháo nổ bị thu giữ như sau: Do có nhu cầu mua pháo về sử dụng nên N đã truy cập vào mạng xã hội Facebook để tìm mua pháo nổ. Khoảng 13 giờ ngày 04-12-2020, B nhắn tin với tài khoản Facebook “Pháo các loại” hỏi mua 06 (sáu) dàn pháo nổ loại 36 quả một dàn thì được báo giá là 1.800.000 đồng. Bên cho số điện thoại của mình và cả hai hẹn gặp nhau ở siêu thị Big C Nam Định để giao dịch. Khoảng 16 giờ ngày 04-12-2020, B đi xe bus từ nhà lên khu vực siêu thị Big C Nam Định thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại “0813636xxx” hẹn B đến khu vực cửa hàng “Kim Loan” trên đường Đ, thành phố Đ để lấy pháo. B bắt xe ôm đi đến khu vực cửa hàng “Kim Loan” trên đường Đ và đứng đợi ở đó. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, có một người đàn ông đi xe máy không rõ biển số xe đi đến hỏi B “Có phải anh là người mua pháo không” thì B trả lời là “Vâng”. Người đàn ông này bảo B ngồi lên xe máy và chở B đi đến đường T, phường H, thành phố Đ. Người đàn ông bảo B xuống xe và đứng đợi rồi điều khiển xe đi khoảng 05 phút sau thì quay lại, trên gacbaga xe có để 01 (một) túi xách màu xanh tím than. Người đàn ông dừng xe và bỏ chiếc túi du lịch xuống đất. B mở chiếc túi ra kiểm tra thì thấy bên trong túi có 06 dàn pháo nổ. B trả cho người đàn ông bán pháo số tiền 1.800.000 đồng. Sau khi nhận đủ tiền, người đàn ông này điều khiển xe bỏ đi. Lúc này, B xách túi pháo nổ trên tay phải của mình đi bộ đến khu vực ngã ba đường V – T thì bị tổ công tác đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố Nam Định phát hiện và bắt giữ như trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ trong vụ án. Tại bản kết luận giám định số 1236

ngày 07-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu vật gửi giám định được niêm phong ký hiệu A là pháo, có đặc tính của pháo nổ, tổng trọng lượng là 8,520 kg.

Ngoài ra, cơ quan điều tra đã xác minh thông tin thuê bao số điện thoại “0813636117” của người đàn ông bán pháo cho B. Số điện thoại xác định người đăng ký là Trần Tuấn A, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 4, xã M, huyện V, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai anh Trần Tuấn A. Quá trình làm việc, anh Trần Tuấn A khai nhận: Bản thân không đăng ký sử dụng số điện thoại 0813636xxx và không quen biết với ai tên Trần Văn B, việc có người sử dụng chứng minh nhân dân chỉnh sửa thành căn cước công dân dùng để đăng ký mua sim điện thoại anh Tuấn A không biết, không liên quan. Do anh Trần Tuấn A do không liên quan đến hành vi tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định không đề cập vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng bán pháo nổ và đối tượng giao pháo nổ cho Trần Văn B, do chưa đủ căn cứ kết luận nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSTPND ngày 11-01-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Văn B về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Văn B tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Văn B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 04-12-2020, Trần Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép pháo nổ tổng trọng lượng là 8,520kg với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang khu vực ngã ba đường V - T, tổ dân phố số 2 A, phường H, thành phố Đ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi vận chuyển pháo nổ của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tổng trọng lượng pháo nổ bị cáo tàng trữ là 8,520kg nên bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Trần Văn B phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ xử phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi xách du lịch màu xanh tím than bên trong có chứa pháo nổ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động được niêm phong ký hiệu số NS3A 108070 và 01 (một) sim điện thoại di động được niêm phong ký hiệu số NS3A 108071 thu giữ của bị cáo Trần Văn B là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua pháo nổ nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn B bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn B 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 05-12-2020.

2. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) túi xách du lịch màu xanh tím than bên trong có chứa pháo nổ.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động được niêm phong ký hiệu số NS3A 108070 và 01 (một) sim điện thoại di động được niêm phong ký hiệu số NS3A 108071.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2021).

3. Án phí:

- Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

Bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn B được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

